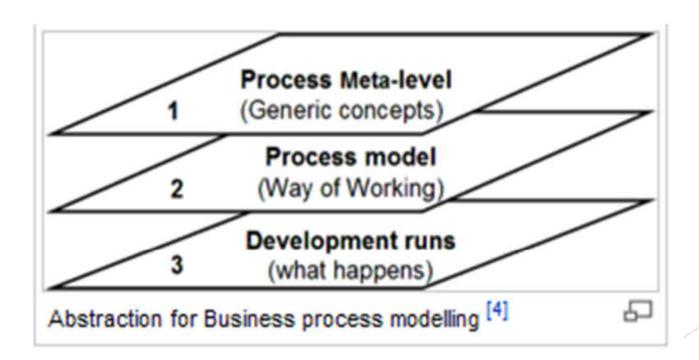
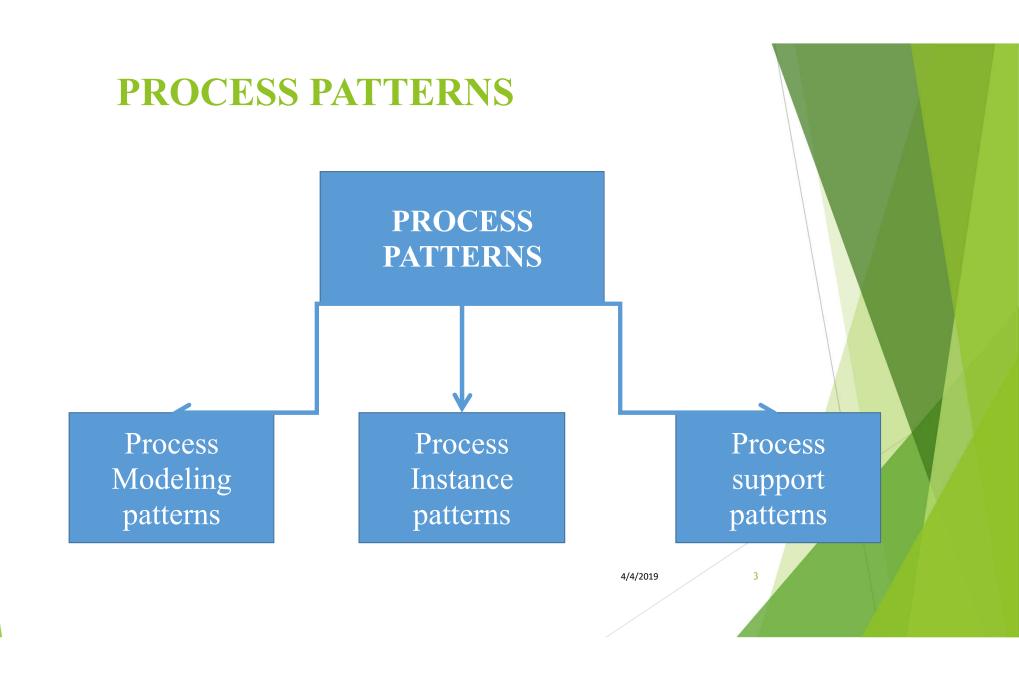
MÔ HÌNH HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ --UML--

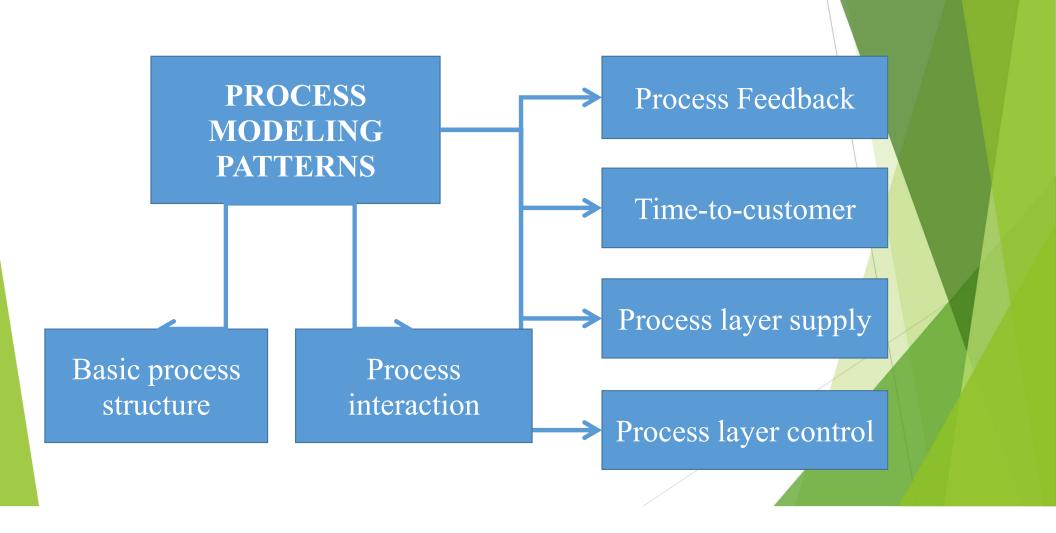
Hoan Ng

3-Levels Abstraction





PROCESS MODELING PATTERNS



Thuộc Process modeling pattern

Intent:

Diễn tả làm thế nào để thiết lập các khái niệm trong business thành các mảng (terms) cung cấp tài nguyên, mục tiêu của quá trình, và sự chuyển biến hoặc tinh chế của các đối tượng tài nguyên.

4/4/2019

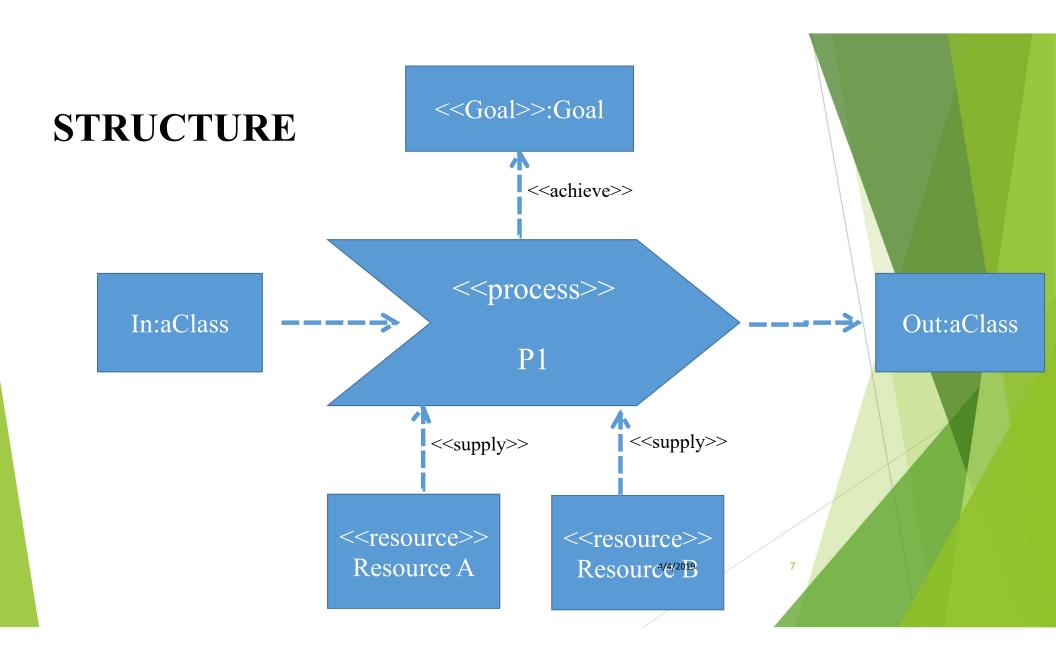
MOTIVATION

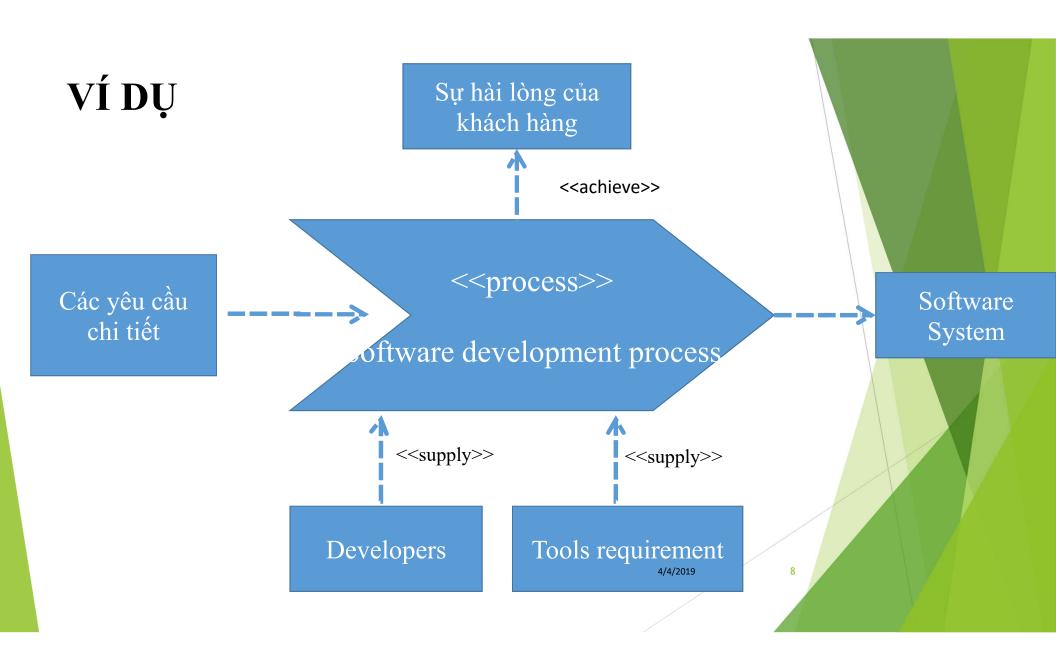
Một quá trình quản lý luôn luôn có mục tiêu, nên để thiết kế một quá trình quản lý hệ thống (Business process), ta phải miêu tả mục tiêu thúc đẩy quá trình đó, sau đó kết hợp với quá trình đã được miêu tả.

Basic process structure pattern cho ta biết Business processes cần được mô hình và tổ chức như thế nào để tạo ra một mô hình quản lý chất lượng.

Có thể phân biệt tài nguyên sắp được cung cấp, được sử dụng hoặc tinh chế và tạo ra tài nguyên.

4/4/2019





APPLICABILITY

Pattern này có thể ứng dụng vào sự kiện hoặc hành động cần được định nghĩa và miêu tả.

4/4/2019

q

CONSEQUENCES

- > Cung cấp kiến trúc rõ ràng và được chứng minh
- Chia và tổ chức các tài nguyên được dùng, được sản xuất, được tiêu thụ, tinh chế v...v...

4/4/2019

PROCESS INTERACTION

INTENT

Là một kiểu khác của Process Modeling pattern.

Làm thế nào có thể mô hình hóa và tổ chức những ảnh hưởng qua lại/ tác động lẫn nhau giữa các quá trình trong doanh nghiệp (business processes).

4/4/2019

- 1

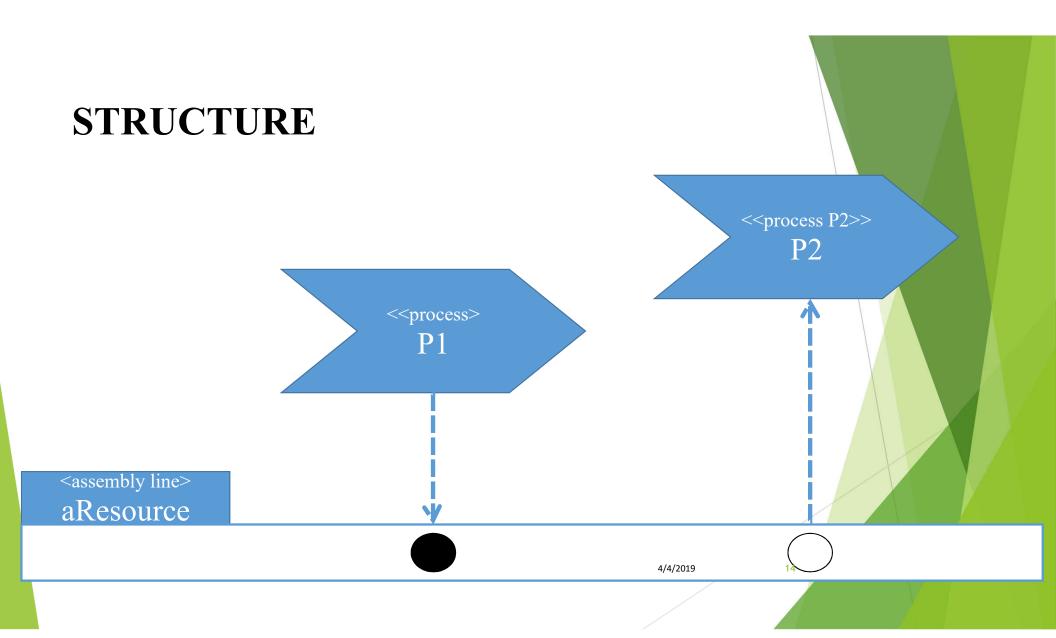
2. PROCESS INTERACTION

MOTIVATION

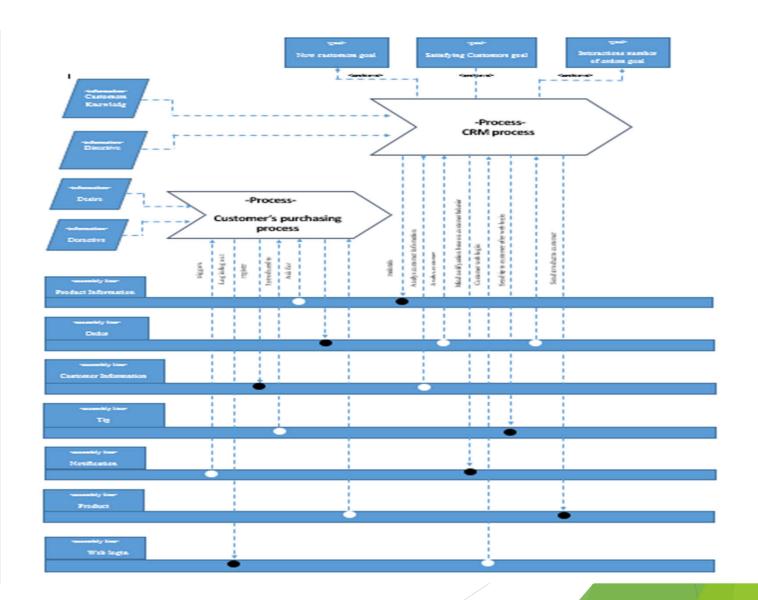
Cung cấp một cách đơn giản để mô hình hóa sự ảnh hưởng phức tạp thông qua cách sử dụng assembly diagram

2. PROCESS INTERACTION

- Ví dụ phức tạp: Mô hình hóa quy trình marketing trong ngành công nghiệp xe hơi
- > Cách giải quyết?
- Mô hình hóa cả tài nguyên ảo và tài nguyên vật lý có ảnh hưởng đến quy trình kinh doanh (Business Process).
- Chìa khóa để nắm bắt: thiết kế sao cho có thể điều khiển được resources transmitted.



Example:



2. PROCESS INTERACTION

APPLICABILITY

Có thể sử dụng giữa các quá trình đã được mô hình hóa.

Customer relationship của website amazon.com

4/4/2019

2. PROCESS INTERACTION

CONSEQUENCES

Mô hình này không nên dùng trong mọi sự ảnh hưởng.

Ví dụ: Trong ví dụ trên, không nên ghép thêm quản lý nhân viên. Nếu mục tiêu là để khuyến khích nhân viên (khi công ty mới thành lập/xác nhập) thì có thể dùng mô hình này.

4/4/2019

INTENT

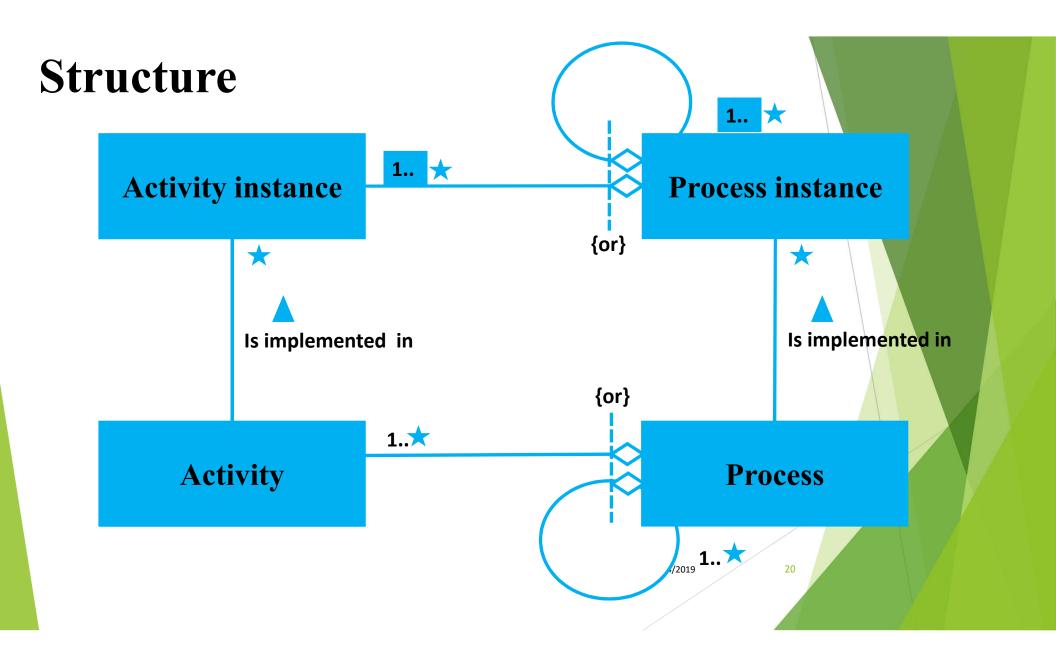
Giải thích sự khác nhau giữa process và process instance và ảnh hưởng của nó lên process models và process thinking.

4/4/2019

MOTIVATION

Process không thi hành toàn bộ, sự triển khai thật sự là một instance của process đó.

Một process có thể triển khai nhiều thể hiện của process.



APPLICABILITY

Triển khai process dính đến pháp luật (interest).

CONSEQUENCES

Phân biệt Sự mô tả process và sự thi hành process đó.

Yên tâm trong việc hiện thực process models và thông tin hệ thống của doanh nghiệp.

C. PROCESS SUPPORT PATTERNS

RESOURCE USE PATTERN

INTENT

Thuộc loại process support pattern

Tổ chức các loại tài nguyên sử dụng trong process instance để mô hình hóa và vận dụng chúng vào hệ thống thông tin cần thiết.

C. PROCESS SUPPORT PATTERNS

MOTIVATION

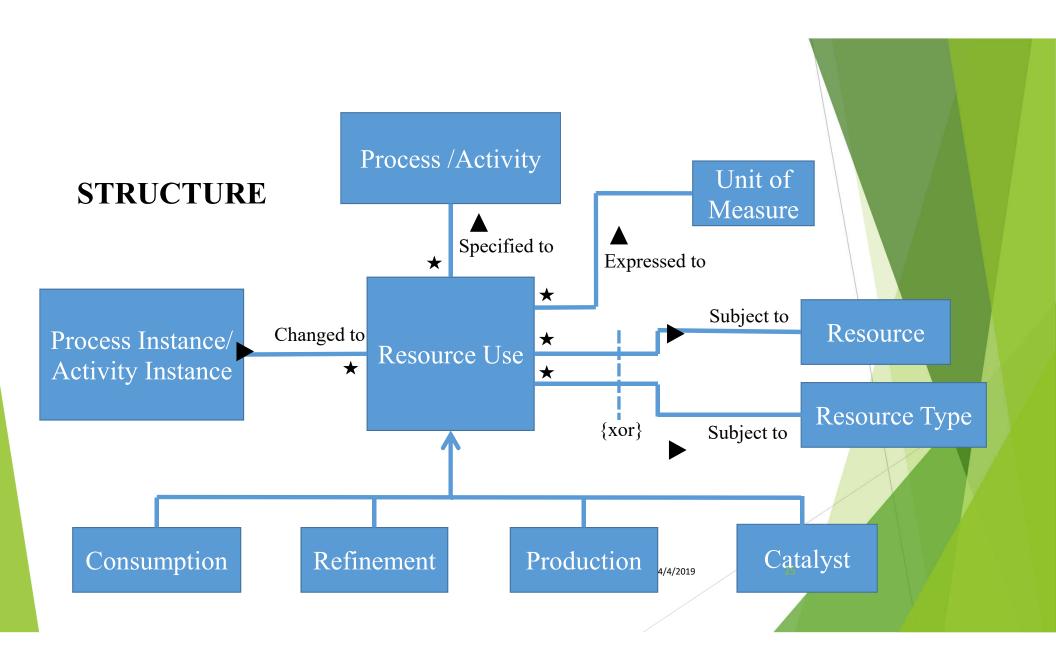
Process phụ thuộc vào resources được sản xuất, tinh chế, tiêu thụ hoặc thậm chí là chất xúc tác.

Ta cần phải hiểu resource có thể thay đổi tính chất của nó trong các môi trường khác nhau.

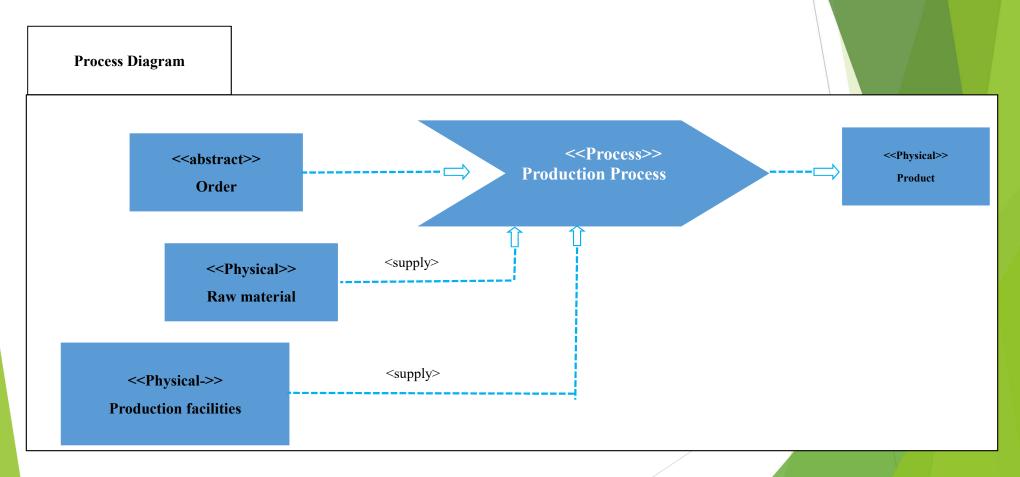
Resource có thể được dùng trong các process khác nhau, mặc dù công dụng khác nhau.

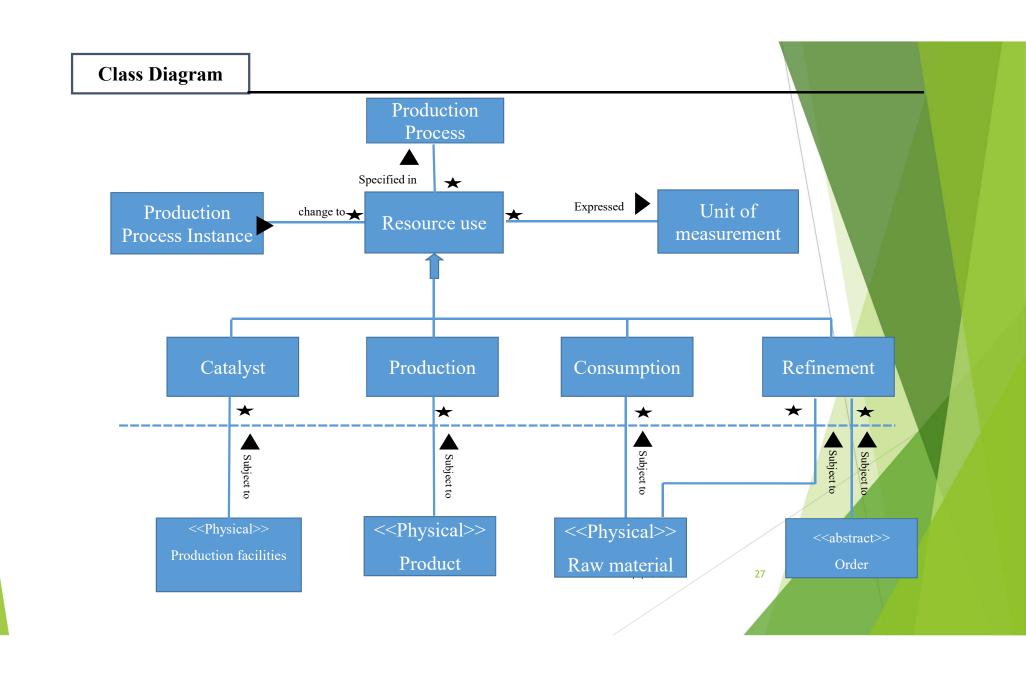
Chúng ta nên hiểu được toàn bộ resources sau đó mới mô hình hóa chúng giúp cho doanh nghiệp làm việc tốt nhất.

4/4/2019



VÍ DŲ:





RESOURCE USE PATTERN

CONSEQUENCES

Kết nối toàn bộ tài nguyên được sử dụng trong process và process instance.

Kết nối này xóa bỏ sự khác biệt giữa process oriention và object oriention.

Tài nguyên được mô hình hóa thành object, cả bên trong lẫn bên ngoài hệ thống.

QA



4/4/2019